

Số: 22 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 01 năm 2026



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU, ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Cụ thể hoá, phân công nhiệm vụ và triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, lộ trình để các cấp, các ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, các cấp, các ngành, địa phương phải thường xuyên cập nhật, bám sát các nghị quyết, chương trình hành động, kết luận, chỉ đạo của trung ương, của tỉnh để triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm phù hợp với diễn biến tình hình thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; đồng thời, khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC

1. Tập trung thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành của hệ thống chính trị và các công việc có tính chất đặt nền tảng, tạo điều kiện phát triển các lĩnh vực:

1.1. Xây dựng, ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp ngay từ đầu nhiệm kỳ; bảo đảm rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ kết quả.

- *Các sở, ngành và UBND các xã, phường:* Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết để xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết trong phạm vi ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, xác định đầu mối chủ trì, phối hợp thực hiện, thời hạn hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả cần đạt. Triển khai xây dựng, hoàn thiện và trình ban hành các chương trình, đề án theo tiến độ được giao; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các nhiệm vụ đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các ngành và địa phương. Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khi có thay đổi về điều kiện thực tế hoặc yêu cầu nhiệm vụ mới.

- *Sở Tài chính:* Chủ trì theo dõi, tổng hợp và rà soát tiến độ xây dựng các chương trình, đề án của các sở, ngành, địa phương. Tham mưu, đề xuất các giải pháp khả thi về huy động nguồn lực, cân đối ngân sách, phân bổ kinh phí cho các chương trình, đề án bảo đảm thực hiện đúng tiến độ và mục tiêu đề ra.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quy trình công tác; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; kiểm tra, thanh tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ ở các cấp.

- *Sở Nội vụ:* Chủ trì rà soát, tham mưu chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp của các sở, ngành sau sắp xếp và UBND các xã, phường trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện cụ thể để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan và địa phương.

- *Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh:* Thực hiện kiểm tra, thanh tra, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực thi nhiệm vụ, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh quy trình, quy chế khi cần thiết; đồng thời hướng dẫn các sở, ngành và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các quy định, quy trình bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

1.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương; tập trung trước hết vào các cơ chế, chính sách kiến tạo, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển và tháo gỡ các nút thắt, rào cản đối với sự phát triển.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Bám sát định hướng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật tiến hành, thực hiện tổng rà soát toàn bộ các cơ chế, chính sách của địa phương để bãi bỏ các chính sách không hiệu quả, thiếu thực tiễn, bổ sung sửa đổi các cơ chế, chính sách theo từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách về quản lý kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong đó tập trung trước hết vào các cơ chế, chính sách kiến tạo, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển và tháo gỡ các nút thắt, rào cản gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

- *Sở Tài chính*: Chủ trì rà soát, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 36/2021/QH15 và Nghị quyết số 137/2024/QH15 nhằm tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong giai đoạn phát triển mới.

1.4. Điều chỉnh quy hoạch tỉnh phù hợp định hướng, chiến lược, không gian phát triển mới. Lập, bổ sung quy hoạch phát triển đô thị, vùng liên xã, cụm xã, quy hoạch xây dựng, khu chức năng theo định hướng quy hoạch tỉnh.

- *Sở Tài chính*: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu triển khai rà soát, lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với định hướng, chiến lược, không gian phát triển mới.

- *Sở Xây dựng*: Chủ trì, hướng dẫn các xã lập quy hoạch chung xã, bổ sung quy hoạch phát triển đô thị; quy hoạch xây dựng các khu chức năng theo định hướng quy hoạch tỉnh được duyệt.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc lập mới các quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác theo quy định, bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ, thống nhất, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch.

1.5. Đưa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

- *Sở Khoa học và Công nghệ*: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng nền tảng chính quyền số cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin và bí mật nhà nước; thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- *Sở Tài chính*: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- *Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương*: Phối hợp chuẩn hóa quy trình, đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá hiệu quả triển khai tại các sở ngành và UBND các xã, phường.

2. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quyết liệt 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực, khu vực

2.1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh.

- *Sở Tài chính*: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; xác định lĩnh vực ưu tiên trọng tâm và định hướng phát triển; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm phù hợp với tình hình phát triển. Tham mưu bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh; triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách, cơ cấu lại nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Tổ chức thực hiện cơ cấu lại ngành, lĩnh vực; thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ. Triển khai các chương trình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đổi mới mô hình tăng trưởng. UBND các xã, phường xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển chung của cả tỉnh.

2.2. Phát triển đồng bộ và bền vững các trụ cột kinh tế: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và kinh tế biển; thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.

a) Phát triển công nghiệp, xây dựng theo hướng hiện đại, xanh, bền vững và có giá trị gia tăng cao

- *Sở Công Thương*: Tham mưu quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, tái cơ cấu ngành, nâng cao chế biến sâu, thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo; khuyến khích đổi mới công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nâng cao năng suất lao động; quản lý, phát triển cụm công nghiệp và sắp xếp không gian phát triển hợp lý, gắn với hành lang kinh tế và vùng sản xuất. Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 17/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam*: Chủ trì, tham mưu quản lý, phát triển Khu kinh tế Đông Nam mở rộng và các khu công nghiệp theo quy hoạch; đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông; phát triển hạ tầng xã hội phục vụ công nhân (nhà ở, chợ, siêu thị, trường học, cơ sở y tế, khu vui chơi).

- *Sở Xây dựng*: Chủ trì tham mưu công tác quản lý nhà nước về xây dựng, giám sát thiết kế, thi công, nghiệm thu các công trình quy mô lớn, công nghệ hiện đại; ban hành và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng; quản lý phát triển vật liệu xây dựng mới, khuyến khích tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường và phù hợp tiêu chuẩn xanh; kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và an toàn công trình.

b) Phát triển nông nghiệp xanh, thông minh, sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao giá trị và liên kết chuỗi sản phẩm

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu các giải pháp phát triển và cơ cấu lại lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững, sinh thái, tuần hoàn; tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng; ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ giới hóa và chuyển đổi số; điều chỉnh không gian sản xuất, tổ chức vùng chuyên canh, liên kết chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp Nghệ An; phát triển lâm nghiệp bền vững, dịch vụ môi trường rừng, cây dược liệu và lâm sản ngoài gỗ; phát triển thủy sản giá trị cao, hiện đại hóa khai thác xa bờ, bảo vệ nguồn lợi; tập trung phát triển kinh tế tập thể trong đó lấy hợp tác xã làm nòng cốt; tham mưu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ hợp tác xã và doanh nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp hữu cơ, xanh, sạch, tuần hoàn.

- *Sở Công Thương*: Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm trong tỉnh, chú trọng các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; đẩy mạnh kết nối cung cầu hàng hóa với các tỉnh, thành trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

c) Phát triển khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, chất lượng cao, bền vững; thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, hình thành các ngành dịch vụ mũi nhọn

- *Sở Công Thương*: Chủ trì tham mưu quản lý và phát triển lĩnh vực thương mại; phát triển dịch vụ logistics theo hướng hiện đại, trở thành ngành chủ lực; chú trọng nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) cho các tổ chức, cá nhân; hỗ trợ đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với các sàn giao dịch thương mại điện tử. Chú trọng phát triển, quảng bá thương hiệu hàng hóa Nghệ An, tập trung phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng, tỷ trọng sản phẩm chế biến, đồng thời mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển logistics thương mại, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành dịch vụ thương mại, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động thương mại.

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*: Chủ trì tham mưu, đề xuất chính sách phát triển du lịch bền vững, chất lượng cao; xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù gắn với Nghệ An như nghỉ dưỡng biển đảo, văn hóa – lịch sử, trải nghiệm sông Lam, dân ca Ví, Giặm, du lịch sinh thái cộng đồng, thể thao mạo hiểm miền núi; bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường; thu hút đầu tư các khu du lịch hiện đại, mở rộng thị trường khách nội địa và quốc tế, phấn đấu đến 2030 cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- *Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam*: Tham mưu thu hút đầu tư để hình thành trung tâm logistics vùng tại Khu kinh tế Đông Nam, kết nối hiệu quả cảng biển, cửa khẩu, các khu công nghiệp và đô thị lớn. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và UBND các địa phương để lập, triển khai quy hoạch, đầu tư và nâng cấp hệ thống kho bãi, dịch vụ hậu cần, bảo quản hàng hóa hiện đại; ưu tiên phát triển tại các khu vực gắn với đô thị, khu công nghiệp trọng điểm và các hành lang kinh tế quan trọng.

- *Ngân hàng Nhà nước khu vực 8*: Phát triển dịch vụ tài chính – ngân hàng số; đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng công nghệ tài chính (fintech); thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 70% các nghiệp vụ ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, bảo đảm an toàn, minh bạch.

d) Phát triển kinh tế biển

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu, đề xuất chính sách phát triển kinh tế biển bền vững, toàn diện, gắn bảo tồn hệ sinh thái, đa dạng sinh học và giá trị văn hóa biển; phát triển nghề cá xa bờ, nuôi trồng thủy sản ven biển, các sản phẩm biển giá trị cao phục vụ chế biến sâu và xuất khẩu; đảm bảo quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển đảo.

- *Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam (chủ trì), phối hợp Sở Xây dựng và các địa phương*: Tham mưu triển khai phát triển hệ thống cảng biển Cửa Lò, các cảng tổng hợp, khu bến Đông Hồi kết nối Nam Nghi Sơn, hình thành cụm cảng liên vùng Nghi Sơn – Đông Hồi; phát triển các dịch vụ logistics, khu công nghiệp và đô thị biển hiện đại, sinh thái, có hạ tầng kỹ thuật – xã hội đồng bộ để thu hút đầu tư chiến lược trong nước và quốc tế.

2.3. Phát triển các vùng kinh tế, hành lang kinh tế, đô thị, khu vực nông thôn và phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng liên kết, hiện đại, bền vững.

Các sở, ngành, UBND các xã, phường: Chủ động rà soát, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách để tập trung phát triển đô thị khu vực Vinh – Cửa Lò theo hướng đa trung tâm, hiện đại, thông minh, xanh, sạch, đẹp, an toàn; trở thành cực tăng trưởng mạnh của tỉnh và trung tâm vùng Bắc Trung Bộ về giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa, thương mại, dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp công nghệ cao; phát triển toàn diện, bền vững khu vực miền Tây, khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái; mở rộng các hành lang kinh tế chiến lược, tăng cường liên kết vùng, gồm: hành lang ven biển gắn với quốc lộ 1,

đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, đường ven biển, đường sắt Bắc – Nam và đường sắt tốc độ cao; hành lang dọc tuyến Hồ Chí Minh; hành lang quốc lộ 7A kết nối cửa khẩu Nậm Cắn và hành lang quốc lộ 48A.

2.4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững.

- *Sở Khoa học và Công nghệ:*

+ Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 29/10/2024 và Đề án số 34-ĐA/TU ngày 11/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong khu vực kinh tế tư nhân và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại các khu, cụm công nghiệp trọng điểm; từng bước xây dựng Nghệ An trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ của khu vực Bắc Trung Bộ.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, tổ chức tư nhân khi sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế, thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường:* Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước và các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoàn thiện nền tảng dữ liệu số cấp tỉnh, phát triển hạ tầng số hiện đại, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia. Thúc đẩy số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, phát triển các nền tảng số dùng chung, trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2.5. Quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai.

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường:* Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai. Rà soát, lập và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản, tài nguyên nước, rừng; xử lý dự án chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả. Quản lý rừng bền vững, bảo vệ khu vực nhạy cảm sinh thái; thúc đẩy xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, đầu tư xử lý rác thải. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm, xử lý nghiêm hành vi vi phạm tài nguyên và môi trường. Triển khai tín chỉ cacbon; tham mưu đầu tư xây dựng hạ tầng phòng chống lũ lụt, sạt lở; hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường:* Phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; hướng dẫn, giám sát và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch tại địa phương; triển khai các dự án xử lý rác thải, nước

thải, phòng chống ngập úng; bảo vệ rừng, hệ sinh thái nhạy cảm và các khu bảo tồn; nâng cao nhận thức cộng đồng, huy động nguồn lực xã hội và doanh nghiệp tham gia bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.6. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Nghệ An, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc, trở thành sức mạnh nội sinh cho phát triển.

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*: Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nghệ An toàn diện, tiên tiến, đậm đà bản sắc xứ Nghệ; lan tỏa giá trị văn hóa Hồ Chí Minh làm nền tảng tinh thần và động lực phát triển. Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, đặc biệt Khu di tích Kim Liên, Lễ hội Làng Sen, Liên hoan Dân ca Ví – Giặm. Phát triển công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, gắn kết văn hóa với du lịch, sáng tạo và công nghệ số. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, cộng đồng, cơ quan; nâng cao văn hóa đọc, học tập suốt đời. Tăng cường giao lưu, hợp tác văn hóa – thể thao – du lịch; thu hút đầu tư phát triển thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn quốc gia, quốc tế, xây dựng Nghệ An trở thành trung tâm phụ trợ huấn luyện thể thao thành tích cao. Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và truyền thông số.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Phối hợp triển khai các chương trình, dự án văn hóa, thể thao và phát triển con người, bảo đảm đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện nghệ thuật đặc sắc, duy trì và phát huy di sản văn hóa, kết nối giáo dục, du lịch và phát triển cộng đồng; đảm bảo sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, tạo nguồn lực nội sinh cho phát triển bền vững.

2.7. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

- *Sở Giáo dục và Đào tạo*:

Tập trung tham mưu tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đảm bảo hiện đại hoá giáo dục, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực và sức khỏe người học, thích ứng với kỷ nguyên phát triển mới. Rà soát, hoàn thiện, triển khai đồng bộ chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2045; ưu tiên sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách; thu hút đội ngũ giáo viên, chuyên gia, nhà khoa học uy tín trong nước và quốc tế tham gia phát triển giáo dục và đào tạo.

Chỉ đạo phát triển chương trình nhà trường và phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, hội nhập; đảm bảo “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá; triển khai đồng thời các mục tiêu nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tăng cường giáo dục toàn diện, đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá

trị văn hoá, con người xứ Nghệ; xây dựng xã hội học tập, hình thành văn hóa học tập suốt đời; phát triển năng lực tự học, công dân số, công dân toàn cầu cho học sinh, sinh viên.

Tham mưu, phối hợp từng bước hiện đại hóa giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao, tay nghề giỏi; liên kết với các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong từng cơ sở đào tạo; cơ cấu lại hệ thống các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, nhằm xây dựng đô thị giáo dục thông minh; phát triển Trường Đại học Vinh trở thành đại học vùng, trung tâm đào tạo và nghiên cứu uy tín.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các chương trình, đề án giáo dục tại địa phương; tổ chức, giám sát, hướng dẫn xây dựng và hiện đại hóa cơ sở giáo dục, trường học số, trường tiên tiến, song ngữ; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thực tiễn địa phương, tăng cường liên kết nhà trường - doanh nghiệp; phát triển kỹ năng nghề cao trong các ngành kỹ thuật, công nghệ mới nổi. Tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương, văn hóa, kỹ năng sống, thể chất, mỹ thuật, thể thao học đường; lan tỏa văn hóa học tập suốt đời.

2.8. Phát triển hệ thống y tế đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- *Sở Y tế*: Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; phát triển hệ thống y tế hiện đại, công bằng, bền vững; tạo đột phá trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, cảnh báo sớm dịch bệnh. Phát triển nhân lực y tế đảm bảo đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu; nâng cao y đức, tinh thần phục vụ Nhân dân; đảm bảo tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng và bao phủ bảo hiểm toàn dân. Đa dạng hóa dịch vụ y tế công lập và tư nhân; quản lý an toàn thực phẩm; kết hợp y học hiện đại và cổ truyền; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số để xây dựng y tế thông minh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Phối hợp với Sở Y tế triển khai chính sách y tế, phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng; bảo đảm liên thông từ tỉnh đến xã, đặc biệt ở vùng miền núi và khó khăn. Tham gia vận động xã hội hóa, huy động cộng đồng, doanh nghiệp đầu tư dịch vụ y tế; nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và cải thiện chất lượng sống, gắn với quản lý nhà nước và quyền lợi của Nhân dân Nghệ An.

2.9. Nâng cao hiệu quả công tác lao động, việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần ổn định và phát triển xã hội bền vững

- *Sở Nội vụ*: Tham mưu xây dựng, triển khai các chính sách phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiệu quả; kết nối cung – cầu lao động giữa các cơ sở

đào tạo, trung tâm dịch vụ việc làm với doanh nghiệp; tổ chức phiên giao dịch việc làm trực tuyến và lưu động tại các địa phương có tỷ lệ lao động đi làm xa cao; triển khai các chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, ưu tiên lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ và nhóm yếu thế; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu lao động toàn tỉnh, kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lao động và việc làm tại Nghệ An; triển khai đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội cho người có công, người khuyết tật, trẻ em khó khăn, người cao tuổi; gắn phát triển chính sách xã hội với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và con người toàn diện tại Nghệ An.

- *Sở Dân tộc và Tôn giáo*: Tham mưu triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc trong tình hình mới. Tiếp tục ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các trung tâm phát triển. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030. Quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung về giảm nghèo bền vững, gắn mục tiêu giảm nghèo với phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống người dân; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững) giai đoạn 2026-2030.

- *Bảo hiểm Xã hội Nghệ An*: Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; mở rộng đối tượng tham gia, đảm bảo quyền lợi BHXH, BHYT cho người dân trên địa bàn tỉnh.

2.10. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và thúc đẩy liên kết phát triển vùng

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác quốc phòng; triển khai quy hoạch và xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ tỉnh. Tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ, Phòng thủ dân sự tỉnh, diễn tập Phòng thủ khu vực các Ban Chỉ huy PTKV, diễn tập xã (phường) trong KVPT đảm bảo an toàn, hiệu quả. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; nắm, dự báo, đánh giá đúng tình hình; quản lý chặt chẽ tuyến biên giới và các địa bàn trọng điểm, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động bất ngờ. Xây dựng, triển khai hiệu quả các Đề án: “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030”; “Xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2026-2030”.

- *Công an tỉnh*: Thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Chủ động nắm chắc tình hình, kiểm soát địa bàn, đảm bảo an ninh kinh

tế, an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh vùng giáo,... phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm hình sự, ma túy và các loại tội phạm khác, không để hình thành các băng nhóm, tội phạm nguy hiểm. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật trong công tác điều tra, xử lý án. Tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ, nhất là thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp nhằm kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông.

- *Thanh tra tỉnh*: Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm qua công tác thanh tra. Tham mưu thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- *Sở Ngoại vụ*: Tham mưu triển khai công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất và hiệu quả theo định hướng tại Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị; triển khai đồng bộ ba trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; thực hiện hiệu quả chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện, lấy hội nhập kinh tế làm trung tâm, hội nhập các lĩnh vực khác làm nền tảng. Củng cố, làm sâu sắc quan hệ với các địa phương của nước bạn Lào, mở rộng hợp tác với đối tác chiến lược, tận dụng các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để thúc đẩy xuất khẩu, thu hút đầu tư và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Tăng cường hợp tác, liên kết thực chất, hiệu quả với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là hợp tác với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ trong hợp tác phát triển vùng.

V. THỰC HIỆN 3 ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Đột phá về thể chế

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Tập trung rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện, ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh theo ngành, lĩnh vực và địa bàn phụ trách, tập trung vào hai nhóm: (i) Nhóm cơ chế, chính sách kiến tạo, thu hút, khuyến khích, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực, trong đó có chính sách về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; (ii) Nhóm cơ chế, chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng, khơi thông nguồn lực cho phát triển.

Tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, cơ quan đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Sở Tư pháp*: Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 357/KH/TU ngày 24/7/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An; Kế hoạch số 722/KH-UBND ngày 03/09/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Rà soát các văn bản

quy phạm pháp luật của tỉnh để xác định “điểm nghẽn” của hệ thống thể chế, chính sách của tỉnh, tham mưu giải pháp tháo gỡ.

- *Sở Khoa học và Công nghệ*: Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng Đề án tổng thể chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Sở Tài chính*: Chủ trì tham mưu triển khai Kế hoạch số 358-KH/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 233-KH/TU, ngày 21/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xử lý các vướng mắc, tồn đọng, vi phạm trong thực hiện các dự án đầu tư và công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách Nhà nước; Kế hoạch số 271-KH/TU, ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15, ngày 26/6/2024 về bổ sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An. Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- *Sở Ngoại vụ*: Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 339-KH/TU, ngày 20/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- *Ban Quản lý KKT Đông Nam*: Chủ trì xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Sở Nội vụ*: Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các quy định về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các sở, ngành, địa phương.

2. Đột phá về phát triển nguồn nhân lực

- *Các sở, ngành, UBND các xã, phường*: Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo lĩnh vực và địa bàn phụ trách; tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tiếp tục triển khai toàn diện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn; thúc đẩy phát triển các mô hình đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân, người lao động; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài, thu hút lao động công nghệ cao, lao động kỹ thuật cao; huy động tối đa nguồn lực người Nghệ An ở trong và ngoài tỉnh đóng góp vào quá trình phát triển quê

hương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 22/7/2022*); phối hợp với Trường Đại học Vinh xây dựng Đề án đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới.

- *Sở Nội vụ*: Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 40-ĐA/TU, ngày 02/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm, thu hút lao động cho các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2030; Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng

- *Sở Tài chính*:

+ Tham mưu xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng miền Tây theo cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An tại Nghị quyết số 137/2024/QH15 của Quốc hội, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng, hoàn thành các công trình, dự án được xác định trong Chương trình số 02-CTr/TU ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

+ Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư; huy động các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vận động các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ khác.

- *Sở Xây dựng*:

+ Tham mưu triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, nhất là hạ tầng giao thông chiến lược, có tính kết nối, tác động lớn đối với sự phát triển của tỉnh: Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy; Dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư (bao gồm việc di dời công trình có điện áp dưới 110kV) địa phận tỉnh Nghệ An thuộc Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Dự án kéo dài đường cát, hạ cánh, Cảng Hàng không quốc tế Vinh; hoàn thành tuyến đường ven biển, nâng cấp, mở rộng quốc lộ 7A, 48A; dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn.

+ Triển khai quy hoạch, đầu tư, nâng cấp hạ tầng đô thị hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường; quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính tỉnh tại địa điểm mới; phát triển

các dự án khu đô thị, nhà ở xã hội và hạ tầng xã hội thiết yếu; đổi mới phương thức đầu tư, mở rộng hợp tác công – tư và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng.

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường*: Tham mưu triển khai các dự án đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy lợi đa mục tiêu và các công trình phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm: Hợp phần Bồi thường, di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1 và giai đoạn 2; Dự án Hạ tầng ưu tiên và Phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh (vốn WB).

- *Sở Công Thương*: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai các dự án hạ tầng năng lượng theo Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh, đặc biệt là dự án Dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Quỳnh Lập, phát triển các trung tâm logistics.

- *Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam*: Chủ trì, phối hợp nhà đầu tư triển khai bảo đảm tiến độ các dự án hạ tầng trong khu kinh tế Đông Nam (Dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An; Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Thọ Lộc giai đoạn 1; Dự án Khu công nghiệp VSIP Nghệ An 3; Dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai I và II; Dự án Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 2 - Nghệ An; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu B - Khu công nghiệp Thọ Lộc); Dự án đầu tư xây dựng Cảng nước sâu Cửa Lò, phát triển cụm cảng Đông Hồi.

- *Sở Khoa học và Công nghệ*: Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh đầu tư các công trình, dự án phát triển hạ tầng số, khoa học - công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.

- *Các chủ đầu tư và UBND các xã, phường*: Tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Huy động, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực: giáo dục, dạy nghề, môi trường, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, giám định tư pháp, các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng.

VI. XÂY DỰNG, BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM *(Chi tiết tại các Phụ lục II, III, IV kèm theo)*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU, ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I,

nhệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch này; rà soát, bổ sung, xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án và các nhiệm vụ trọng tâm khác thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn phụ trách, trình UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời ban hành văn bản triển khai thực hiện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông và các địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tổ chức giám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong giai đoạn 2026-2030.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện. / *neu*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH(K)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Trọng Hải

PHỤ LỤC 1

**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX,
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 22./KH-UBND ngày 13./01/2026 của
UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị theo dõi tổng hợp báo cáo
I	Chỉ tiêu kinh tế, khoa học, công nghệ		
1	Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 (theo giá so sánh)	12% trở lên	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản (%)	4,5 - 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Công nghiệp và xây dựng (%)	15 - 16	Sở Công Thương Sở Xây dựng
	Công nghiệp (%)	17,5 - 18,5	
	Công nghiệp chế biến, chế tạo (%)	20,0	
-	Dịch vụ (%)	12 - 13	Các Sở: Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế; Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; Chi nhánh Ngân hàng NN KV8 và các sở, ngành liên quan
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm (%)	7 - 8	
2	Cơ cấu GRDP (%)	100	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản (%)	13 - 13,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Công nghiệp và xây dựng (%)	41 - 41,5	Sở Công Thương Sở Xây dựng
	Công nghiệp (%)	25	

TT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị theo dõi tổng hợp báo cáo
	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo (%)</i>	18,5	
-	Dịch vụ (%)	40 - 40,5	Các Sở: Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Chi nhánh Ngân hàng NN KV8 và các sở, ngành liên quan
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm (%)	4,5 - 5	Thống kê tỉnh
3	GRDP bình quân đầu người (triệu đồng /năm) (giá hiện hành)	165 - 190	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP (%)	25 - 30	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (tỷ lệ tăng % bình quân/ năm)	12% trở lên	Thuế tỉnh Sở Tài chính
6	Vốn đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 theo giá hiện hành (nghìn tỷ đồng)	1.150	Thống kê tỉnh
7	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP (%)	57,3	Thống kê tỉnh
8	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế (%)	55,0	Sở Tài chính/ Thống kê tỉnh
9	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	9.000	Sở Công Thương
10	Số doanh nghiệp hoạt động (nghìn doanh nghiệp)	30 - 32	Sở Tài chính
	<i>Trong đó, có hoạt động đổi mới sáng tạo (%)</i>	>40	
II	Chỉ tiêu văn hóa - xã hội		
11	Dân số trung bình (nghìn người)	3.657	Thống kê tỉnh
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	75 - 75,5	Sở Y tế
13	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,78	Thống kê tỉnh

TT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị theo dõi tổng hợp báo cáo
14	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế (nghìn người)	1.652	Sở Nội vụ; Thống kê tỉnh
15	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế (%)	100	Sở Nội vụ; Thống kê tỉnh
16	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (%)	77	Sở Nội vụ
	<i>Trong đó, có bằng, chứng chỉ (%)</i>	38	Sở Nội vụ
17	Tỷ lệ thất nghiệp (%)	<2,5	Sở Nội vụ; Thống kê tỉnh
-	Thành thị (%)	<2,5	
-	Nông thôn (%)	<2,5	
18	Năng suất lao động theo giá hiện hành (triệu đồng/lao động)	285	Sở Nội vụ; Thống kê tỉnh
-	Năng suất lao động theo giá so sánh (triệu đồng/lao động)	130,1	Sở Nội vụ; Thống kê tỉnh
-	Tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh (%)	10 - 11	Sở Nội vụ; Thống kê tỉnh
19	Số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân (người)	17	Sở Y tế
20	Số giường bệnh trên 10.000 dân (giường)	>50	Sở Y tế
21	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội		Bảo hiểm xã hội tỉnh
-	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	>97,5	
-	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (%)	42	
22	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (%)	85,19	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều (điểm %/năm)	0,5 - 1,5%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
24	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng (nghìn đồng)	8.179	Thống kê tỉnh

TT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị theo dõi tổng hợp báo cáo
25	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh		
-	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	100	Sở Xây dựng
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (%)	60	Sở Nông nghiệp và Môi trường
26	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (%)	65	Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại	10	
27	Xây dựng nhà ở xã hội giai đoạn 2026 - 2030 (căn hộ)	25.500	Sở Xây dựng
IV	Chỉ tiêu về môi trường		
28	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	58	Sở Nông nghiệp và Môi trường
29	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý (%)	99	Sở Nông nghiệp và Môi trường
30	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý (%)	100	Sở Y tế
31	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn (%)	97	Sở Nông nghiệp và Môi trường
32	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	Ban QL KKT Đông Nam
V	Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh		
33	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm (%)	>80	Công an tỉnh
34	Tỷ lệ đơn vị cấp xã sạch về ma túy (%)	58	Công an tỉnh

PHỤ LỤC 2
**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH
ĐÃ BAN HÀNH, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 22.../KH-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Lĩnh vực kinh tế - xã hội		
1	Chương trình hành động số 11-CTr/HĐ, ngày 10/3/2021 thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển Năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương
2	Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/12/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Nội vụ
3	Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 23/12/2021 về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương
4	Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 25/01/2022 về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 02/3/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 2124/QĐ-UBND, ngày 22/7/2022).	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025, có tính đến năm 2030 (Quyết định số 4109/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022).	UBND tỉnh	Sở Công Thương

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
8	Chương trình hành động số 49-CTr/TU, ngày 13/4/2023 thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 20/4/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 15/5/2023 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính
11	Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Quyết định số 1439/QĐ-UBND, ngày 23/5/2023).	UBND tỉnh	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
12	Chương trình hành động số 56-CTr/TU, ngày 03/7/2023 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của BCHTW Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Công Thương
13	Chương trình hành động số 68-CTr/TU, ngày 15/11/2023 thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính
14	Kế hoạch số 271-KH/TU, ngày 22/8/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 137/2024/QH15, ngày 26/6/2024 của Quốc hội về bổ	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
	sung thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.		
15	Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 29/10/2024 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Đề án số 40-ĐA/TU, ngày 02/01/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm, thu hút lao động cho các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh uỷ	Sở Nội vụ
17	Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030 (Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 06/3/2025).	UBND tỉnh	Sở Xây dựng
18	Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Kế hoạch số 339-KH/TU, ngày 20/5/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Ngoại vụ
20	Kế hoạch số 357-KH/TU, ngày 24/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tư pháp
21	Kế hoạch số 358-KH/TU, 24/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Tài chính

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
	phát triển kinh tế tư nhân.		
22	Kế hoạch số 233-KH/TU, ngày 21/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xử lý các vướng mắc, tồn đọng, vi phạm trong thực hiện các dự án đầu tư và công tác quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách Nhà nước.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
23	Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
II	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh		
24	Quyết định số 3818/QĐ-UBND, ngày 27/09/2019 về phê duyệt Đề án chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2030.	UBND tỉnh	Công an tỉnh
25	Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 15/02/2023 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Nghệ An thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh
26	Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hướng đến mục tiêu xây dựng các huyện, thành phố, thị xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, văn minh đô thị.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh

TT	Nội dung	Cấp hành ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện
27	Đề án số 29/ĐA-TU, 01/11/2023 ban hành Đề án nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự vùng đồng bào công giáo giai đoạn 2023 - 2030.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh
28	Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 12/12/2023 về việc tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An, hướng tới mục tiêu đưa địa bàn Nghệ An ra khỏi địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh

PHỤ LỤC 3

**CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
I	Lĩnh vực kinh tế - xã hội				
1.	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.	Xác định mục tiêu, cụ thể hóa định hướng và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh trong giai đoạn 5 năm.	HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 12/12/2025	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính
2.	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Cụ thể hóa các định hướng chiến lược đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển hạ tầng thiết yếu.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính,

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
			tháng 3-4/2026		các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương. - Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính
3.	Đề án phát triển tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Phát triển hệ thống hạ tầng logistics đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh; kết nối vùng Bắc Trung Bộ; tận dụng lợi thế cảng biển, đường bộ, đường sắt.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 3/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Công thương, các sở, ngành liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Công thương.
4.	Đề án mở rộng Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An	Tạo dư địa phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ quy mô lớn; thu hút đầu tư chiến lược; khai thác hiệu quả lợi thế hạ tầng hiện có và vị trí địa lý chiến lược ven biển.	Tháng 01/2026	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý KKT Đông Nam

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
5.	Đề án tổ chức lại Trung tâm Khoa học Công nghệ và Truyền thông (thuộc Sở KH&CN)	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo tỉnh Nghệ An	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 3/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
6.	Đề án tổng thể chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đề cụ thể hóa các nhiệm vụ về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 01/2026		- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XV. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc các sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
					và Công nghệ.
7.	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.	Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo động lực phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào Quý I/2026	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
8.	Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngành nông nghiệp tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 9/2026	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Nông

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
					ngiệp và Môi trường
9.	Đề án bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh giai đoạn 2025 - 2030	Tiếp tục kế thừa và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, nâng cao hiệu quả bảo tồn gắn với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh Nghệ An.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào tháng 01/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
10.	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.	Xác định yêu cầu, nhiệm vụ, và phân công thực hiện kế hoạch hành động, hướng tới phát triển văn hóa và con người Nghệ An hiện đại, hội nhập, mang đậm bản sắc Xứ Nghệ.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo kế hoạch chỉ đạo của Bộ Chính trị.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành. - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
11.	Đề án phát triển Trung tâm y tế chuyên sâu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, công nghệ và nguồn nhân lực ngành y tế để đáp	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
	tại tỉnh Nghệ An	ứng yêu cầu trở thành điểm đến y tế chất lượng cao của khu vực Bắc Trung Bộ.	Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào Quý I/2026		- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Y tế. - Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
12.	Đề án đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới	Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; hiện đại hóa cơ sở vật chất; xây dựng Đại học Vinh trở thành trung tâm học thuật trọng điểm miền Trung.	Đảng ủy Trường Đại học Vinh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào Quý I/2026	Thủ tướng Chính phủ	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh. - Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Vinh.
13.	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo tiếp cận đất đai trong các khu công nghiệp; thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân.	Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong Quý I/2026	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam, các sở, ngành và đơn vị liên quan.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
					- Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý KKT Đông Nam
14.	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo	Thể chế hóa chủ trương của Trung ương về tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thúc đẩy lâm nghiệp bền vững gắn với sinh kế của người dân và mục tiêu tăng trưởng xanh.	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23/12/2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và chủ tịch UBND các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
15.	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trong tháng 5/2026	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Tài chính. - Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính
16.	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại				
17.	Đề án xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2026	Tăng cường tiềm lực quốc phòng địa phương; hoàn thiện thể trận quân sự trong	UBND phê duyệt trong	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
	- 2030.	khu vực phòng thủ, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống.	tháng 01/2026		- Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. - Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
18.	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến trong tháng 3/2026	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Công an tỉnh, các sở, ngành và bí thư cấp ủy các địa phương liên quan. - Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh
19.	Đề án hợp tác toàn diện giữa tỉnh Nghệ An và các tỉnh nước CHDCND Lào giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo	Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, quốc phòng, văn hóa và ngoại giao với các tỉnh của Lào; góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, xây dựng biên giới hoà bình, ổn định.	UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 30/12/2025	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; Giám đốc Sở Ngoại vụ, các sở, ngành và bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND các địa phương liên quan.

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
					- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.
20.	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030	Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển du lịch, phấn đấu đến năm 2030 du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh	Đảng uỷ UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến vào tháng 5/2026	HĐND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở VH TTDL, các sở, ngành và Chủ tịch UBND các địa phương liên quan - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
21.	Kế hoạch phát triển hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng nội dung để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả;	Đảng uỷ UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến vào tháng 3/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở VH TTDL, các sở, ngành và Chủ tịch UBND các địa phương liên quan - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
22.	Đề án xây dựng các sản phẩm	Nghiên cứu xây dựng được	Đảng uỷ	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
	du lịch đặc thù gắn với phát triển các điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh	các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với phát triển các điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh làm cơ sở thu hút nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư các sản phẩm du lịch chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến vào tháng 12/2026		thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở VHTTDL, các sở, ngành và Chủ tịch UBND các địa phương liên quan - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
23.	Đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong Danh mục quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Nhằm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản trong Danh mục quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Đảng uỷ UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến vào tháng 12/2026	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở VHTTDL, các sở, ngành và Chủ tịch UBND các địa phương liên quan - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
24.	Đề án bảo tồn văn hoá dân gian các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng miền Tây Nghệ An	Nhằm bảo tồn giá trị văn hoá dân gian các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng miền Tây Nghệ An	Đảng uỷ UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến vào tháng 6/2027	UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực, Giám đốc Sở VH-TDL, các sở, ngành và Chủ tịch UBND các địa phương liên quan - Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
25.	Nghị quyết “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”	Tăng cường xây dựng tổ chức vững mạnh, cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tư duy, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung.	Trình Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh trong Quý I/2026	Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Bí thư Đảng uỷ UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ; các ban xây dựng Đảng và bí thư đảng uỷ, chi bộ trực thuộc - Cơ quan chủ trì: Ban Tổ chức Đảng uỷ – Đảng uỷ UBND tỉnh
26.	Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác	Nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm hành động của cấp	Trình Ban Thường vụ	Ban Thường	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
	giám sát thường xuyên của Đảng	ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng về công tác giám sát thường xuyên của Đảng trong giai đoạn mới. Phát huy ưu điểm, sớm phát hiện hạn, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ khi còn manh nha. Giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng	Đảng ủy UBND tỉnh trong Quý I/2026	vụ Đảng ủy UBND tỉnh	UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; các ban xây dựng Đảng và bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc; ủy ban kiểm tra các cấp - Cơ quan chủ trì: UBKT Đảng ủy - Đảng ủy UBND tỉnh

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
		bộ.			
27.	Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát thường xuyên của Đảng	Nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng về công tác giám sát thường xuyên của Đảng trong giai đoạn mới. Phát huy ưu điểm, sớm phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ khi còn manh nha. Giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; nâng cao trách nhiệm nêu	Trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trong Quý I/2026	Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh - Thực hiện: Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; các ban xây dựng Đảng và bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc; ủy ban kiểm tra các cấp - Cơ quan chủ trì: UBKT Đảng ủy - Đảng ủy UBND tỉnh

TT	Tên văn bản	Mục đích, yêu cầu	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền ban hành	Phân công chỉ đạo, thực hiện
		gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.			
28.	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số trong công tác Đảng giai đoạn 2026 - 2030	Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động nghiệp vụ hiện nay, chỉ rõ những điểm nghẽn, hạn chế cần tháo gỡ. Trên cơ sở đó, đề ra lộ trình và hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, khả thi về hoàn thiện hạ tầng, nền tảng số, chuẩn hóa dữ liệu và đào tạo nhân lực. Mục tiêu cốt lõi là đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc, đảm bảo an toàn, bảo mật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác Đảng trong giai đoạn 2026 - 2030.	Trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh trong Quý II/2026	Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh	- Phụ trách: Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy - Thực hiện: Đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy; các ban xây dựng Đảng và bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc. - Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 13/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM (ĐẦU TƯ CÔNG)	
1.	Đường cao tốc Vinh - Thanh Thủy (Nghệ An).	Sở Xây dựng
2.	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 7 đoạn Đô Lương (Km36) - Nậm Cắn (Km224).	Sở Xây dựng
3.	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 48.	Sở Xây dựng
4.	Dự án đê chắn sóng Cảng nước sâu Cửa Lò.	Ban Quản lý KKT Đông Nam
5.	Cầu vượt nối Quốc lộ 7C với đường N5 qua Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc Nam.	Sở Xây dựng
6.	Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam Nghệ An.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7.	Đập sông Lam (công trình điều tiết và nâng cao mực nước sông Lam, kết hợp cầu giao thông).	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8.	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đầu nối trọng điểm trong Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bắc Trung Bộ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9.	Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh (WB).	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì
10.	Trung tâm hành chính tỉnh Nghệ An	Sở Xây dựng
11.	Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn	Ban Quản lý dự án 85; UBND các xã: Kim Liên, Đại Huệ, Vạn An (GPMB).
12.	Dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư (bao gồm việc di dời công trình có điện áp dưới 110kV) địa phận tỉnh Nghệ An thuộc Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Sở Xây dựng
13.	Hợp phần Bồi thường, di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng Dự án Hồ chứa nước Bản Mòng giai đoạn 1 và giai đoạn 2.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14.	Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
II	DỰ ÁN XÃ HỘI HÓA, KÊU GỌI ĐẦU TƯ	
1.	Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Vinh đạt quy mô sân bay cấp 4E.	Sở Xây dựng
2.	Xây dựng mới cảng nước sâu Cửa Lò.	Ban Quản lý KKT Đông Nam
3.	Xây dựng mới các bến cảng Đông Hội kết hợp khu bến Nam Nghi Sơn để hình thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hội.	Ban Quản lý KKT Đông Nam
4.	Dự án Nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập.	Sở Công Thương; Sở Tài chính.

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì
5.	Đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp trong Khu Kinh tế Đông Nam	Ban Quản lý KKT Đông Nam
6.	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Công Thương
7.	Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng phân khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8.	Trung tâm logistics Khu Kinh tế Đông Nam.	Ban Quản lý KKT Đông Nam
9.	Dự án khu công viên công nghệ thông tin tập trung; sản xuất phần cứng, phần mềm, nội dung số và khu đào tạo lập trình.	Sở Khoa học và Công nghệ
10.	Xây dựng không gian văn hóa Làng Sen.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11.	Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung Bộ và Trung tâm huấn luyện thể thao thành tích cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12.	Dự án xây dựng Trung tâm hội nghị sự kiện văn hóa đa chức năng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13.	Dự án đầu tư xây dựng các trường đại học tư thục, trung học phổ thông quốc tế, bệnh viện tư nhân .	Sở Giáo dục và Đào tạo
14.	Dự án phát triển các khu đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.	Sở Xây dựng
15.	Đầu tư phát triển các khu du lịch; khu sinh thái nghỉ dưỡng, sân golf; khách sạn 5 sao.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
16.	Khu du lịch văn hóa - lịch sử thuộc “Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Khu Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh” tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn cũ	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch